

Số: 222/QĐ-LHHVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thành lập, đăng ký hoạt động, quản lý
và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc**

ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 121/BT ngày 29/7/1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc cho phép Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) thành lập và hoạt động;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn Điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Xét đề nghị của Q. Trưởng Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế tại Tờ trình ngày 13/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định thành lập, đăng ký hoạt động, quản lý và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam gồm 7 chương, 23 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1026/QĐ-LHHVN ngày 02/11/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Q. Trưởng Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trưởng các ban của Liên hiệp Hội Việt Nam, hội đồng quản lý, ban lãnh đạo các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực ĐCT LHHVN;
- Bộ KH&CN (để p/h);
- BBT website vusta.vn;
- Lưu: VT, KH&HTQT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Dũng



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về thành lập, đăng ký hoạt động, quản lý và giải thể tổ chức
khoa học và công nghệ trực thuộc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ²²²222/QĐ-LHHVN ngày ²⁶26 / ³3 /2026
của Đoàn Chủ tịch HĐTW Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Văn bản này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; đăng ký Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ; đăng ký con dấu của tổ chức khoa học và công nghệ; đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế; thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ; đăng ký thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài; quy định tạm dừng, quy trình và thủ tục giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam).

b) Quy định này không điều chỉnh tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí, quỹ, nhà xuất bản do Liên hiệp Hội Việt Nam thành lập và quản lý.

c) Những nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số

2. Đối tượng áp dụng

a) Các nhà khoa học (gồm tập thể nhà khoa học và đại diện cho các tổ chức, doanh nghiệp) đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam.

c) Quy định này không áp dụng đối với cá nhân đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ.

d) Hoạt động của tạp chí trực thuộc các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam về quản lý báo chí.

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam là tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, do tập thể các nhà khoa học, đại diện tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đăng ký thành lập, dưới hình thức tên gọi là viện, trung tâm, liên hiệp, văn phòng và các loại hình phù hợp khác.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tổ chức khoa học và công nghệ có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định của Nhà nước, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ, được cấp phép sử dụng con dấu theo quy định của Bộ Công an; tuân thủ Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự trang trải về tài chính, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu sự quản lý toàn diện của Liên hiệp Hội Việt Nam; không được trái với chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh và các phòng, ban, trung tâm trực thuộc và những đơn vị này không có tư cách pháp nhân (trừ các tạp chí khoa học theo quy định của Luật Báo chí).

4. Tổ chức khoa học và công nghệ tiến hành các hoạt động được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật khác với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thì phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; phê duyệt điều lệ; công nhận hội đồng quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người đứng đầu (viện trưởng, giám đốc hoặc tương đương), cấp phó của người đứng đầu; có ý kiến bằng văn bản chấp thuận đối với nhân sự được viện dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tổng biên tập các tạp chí thuộc tổ chức khoa học và công nghệ; Tổng biên tập tạp chí của viện bắt buộc phải là thành viên hội đồng quản lý của tổ chức khoa học và công nghệ.

6. Trong trường hợp Tổng biên tập tạp chí của viện vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ hoạt động của viện, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Liên hiệp Hội Việt Nam có quyền yêu cầu viện trưởng miễn nhiệm, cách chức.

7. Liên hiệp Hội Việt Nam có toàn quyền đình chỉ hoạt động, sáp nhập, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động không hiệu quả hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ của tổ chức; vi phạm các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam;

chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ để tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật.

Chương II

THÀNH LẬP TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 4. Quy trình thành lập

1. Tổ chức, tập thể những người hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có nhu cầu thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam (gọi là hội đồng sáng lập) xây dựng hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức theo quy định tại Điều 6 Quy định này gửi tới Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Ban Khoa học và hợp tác Quốc tế có trách nhiệm rà soát hồ sơ, trình Hội đồng thẩm định để xem xét, đánh giá hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ với sự tham dự của các thành viên hội đồng sáng lập. Sau khi họp hội đồng thẩm định, hội đồng sáng lập tổ chức khoa học và công nghệ gửi hồ sơ gốc, kèm theo file scan và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến hội đồng thẩm định về Liên hiệp Hội Việt Nam. Trong trường hợp hồ sơ đã đáp ứng yêu cầu tại quy chế này và Nghị định 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ, Ban trình Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam ký quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ.

Trong một số trường hợp cần thiết, không tổ chức họp hội đồng thẩm định, căn cứ tờ trình của Ban KH&HTQT và ý kiến của Thường trực Đoàn Chủ tịch, Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ ban hành quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ.

3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, phù hợp với các quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng các điều kiện, yêu cầu thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ gốc, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành các quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động, công nhận hội đồng quản lý (xem xét trên cơ sở đề xuất của hội đồng sáng lập), bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ.

4. Sau khi có quyết định thành lập tổ chức, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét việc cấp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ.

5. Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản (hoặc giấy giới thiệu) đề nghị Bộ Công an cấp giấy phép sử dụng con dấu của tổ chức khoa học và công nghệ.

6. Sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ và con dấu, Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản (hoặc giấy giới thiệu) đề

ngộ Sở Tài chính nơi đặt trụ sở chính của đơn vị cho phép đơn vị được đăng ký hoạt động kinh doanh (nếu đơn vị có nhu cầu).

7. Tổ chức khoa học và công nghệ đăng bố cáo thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức khoa học và công nghệ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tên gọi của tổ chức phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính, không được trùng lặp với tổ chức khoa học và công nghệ khác, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục, bảo đảm không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân đang được bảo hộ tại Việt Nam.

2. Có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng; có mục tiêu, phương hướng hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.

3. Hoạt động trong các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm; sản xuất, kinh doanh sản phẩm là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thông tin khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; dịch vụ khoa học và công nghệ...

4. Hội đồng sáng lập (sau khi thành lập được Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, ban hành Quyết định công nhận là Hội đồng quản lý) phải có tối thiểu 03 sáng lập viên, tối đa không quá 07 người, trong đó có chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng (nếu có), các ủy viên. Các sáng lập viên có trình độ từ đại học trở lên, cùng tham gia góp vốn (tối thiểu chiếm 10% tổng số vốn điều lệ đăng ký) và có vai trò trực tiếp quyết định việc thành lập, duy trì và phát triển, giải thể tổ chức. Các tổ chức, doanh nghiệp có thể cử đại diện tham gia làm sáng lập viên của tổ chức khoa học và công nghệ.

5. Giám đốc/Viện trưởng (hoặc tương đương) do hội đồng sáng lập đề cử bằng biên bản họp hoặc nghị quyết, làm việc theo chế độ chính thức (chính nhiệm), là người đại diện pháp luật, là chủ tài khoản của Trung tâm/Viện; chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức và điều hành hoạt động của Trung tâm/Viện, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, chịu trách nhiệm toàn diện trước Liên hiệp Hội Việt Nam và pháp luật.

Giám đốc/Viện trưởng do Liên hiệp Hội Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý, được bổ nhiệm có thời hạn theo nhiệm kỳ, đảm bảo sức khỏe công tác, mỗi nhiệm kỳ tối đa 5 năm và không giới hạn số nhiệm kỳ. Trong một số trường hợp cần thiết, Liên hiệp Hội Việt Nam có thẩm quyền bổ nhiệm,

miễn nhiệm Giám đốc/Viện trưởng mà không cần có văn bản đề nghị của Hội đồng quản lý.

Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc/Viện trưởng (hoặc tương đương) được quy định trong Điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ. Giám đốc/Viện trưởng có trách nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm kế toán trưởng hoặc thuê dịch vụ kế toán. Giám đốc/Viện trưởng có trách nhiệm ký tờ trình/công văn đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam bổ nhiệm Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng và các vấn đề liên quan khác.

6. Nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ phải có tối thiểu 10 người có trình độ từ đại học trở lên, bao gồm làm việc chính thức và kiêm nhiệm, trong đó có ít nhất 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực chủ yếu đăng ký hoạt động và có ít nhất 4 người làm việc chính thức. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập theo hình thức viện, phải có ít nhất 01 người có trình độ tiến sỹ có chuyên môn phù hợp hoặc gắn với nhiệm vụ hoạt động chính của viện, làm việc theo chế độ chính thức, tham gia giữ chức vụ viện trưởng hoặc chủ tịch hội đồng quản lý.

7. Trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ là nơi làm việc để giao dịch, liên lạc; có địa chỉ được xác định rõ ràng gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xóm, tổ dân phố, xã, phường, đặc khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và địa chỉ thư điện tử của tổ chức, chủ tịch hội đồng quản lý và giám đốc/viện trưởng.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký thành lập

Hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm:

1. Đơn đăng ký thành lập tổ chức (Mẫu số 1).
2. Biên bản họp Hội đồng sáng lập tổ chức (Mẫu số 2).
3. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức (Mẫu số 3).
4. Phương án tổ chức và hoạt động của tổ chức (Mẫu số 4).
5. Hồ sơ nhân lực của tổ chức:
 - a) Bảng danh sách nhân lực của tổ chức (Mẫu số 5).
 - b) Các tài liệu kèm theo:

- Người đề nghị được làm việc chính thức hoặc kiêm nhiệm tại tổ chức khoa học và công nghệ phải có đơn. Đối với người làm việc kiêm nhiệm phải có xác nhận cho phép của cơ quan, đơn vị đang trực tiếp quản lý nhân sự (Mẫu số 6, Mẫu số 7);

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn dưới 01 năm của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi chuyển

sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ. Đối với chủ tịch hội đồng sáng lập, người được cử giữ chức vụ giám đốc/viện trưởng (hoặc tương đương) cần có thêm lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ (Mẫu số 8);

- Bản sao (có chứng thực hợp pháp) căn cước công dân của chủ tịch hội đồng sáng lập và người được cử giữ chức vụ giám đốc/viện trưởng (hoặc tương đương);

- Bản sao (có chứng thực hợp pháp) các văn bằng, chứng chỉ đào tạo (bằng đại học, bằng trên đại học, chứng chỉ có liên quan đến lĩnh vực hoạt động). Đối với văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì cần dịch công chứng.

6. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức:

- a) Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật hình thành ban đầu của tổ chức khoa học và công nghệ (Mẫu số 9).

- b) Biên bản họp góp vốn của các sáng lập viên (các nhà khoa học hoặc đại diện cho tổ chức/doanh nghiệp tham gia thành lập tổ chức khoa học và công nghệ) (Mẫu số 10): Ghi rõ số vốn đóng góp của từng sáng lập viên và tỷ lệ góp vốn; tổng số vốn (bằng tiền và bằng tài sản quy ra đồng Việt Nam), trong đó số vốn góp bằng tiền phải bảo đảm đủ kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ ít nhất 01 năm (duy trì bộ máy và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ). Tiền mặt được xác định theo số dư mở tài khoản tại ngân hàng hoặc sổ tiết kiệm. Đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, khoa học kỹ thuật, phát triển công nghệ, vốn điều lệ từ 01 (một) tỷ đồng trở lên. Đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội, vốn điều lệ tối thiểu từ 500 (năm trăm) triệu đồng trở lên.

- c) Bản cam kết góp vốn (bằng tiền và tài sản) của từng sáng lập viên.

- d) Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với phần vốn đã được các sáng lập viên cam kết góp.

7. Trụ sở chính của tổ chức

- a) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính;

- b) Bản sao (có chứng thực hợp pháp) hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính của tổ chức trong trường hợp tổ chức thuê, mượn địa điểm làm trụ sở và các giấy tờ khác (nếu có) chứng minh quyền được sử dụng địa điểm làm trụ sở; trường hợp bản sao hợp đồng không có chứng thực hợp pháp, tổ chức có thể xuất trình bản chính để người tiếp nhận hồ sơ đối chiếu và ký xác nhận vào bản sao;

c) Ngoài trụ sở chính, tổ chức khoa học và công nghệ có thể đăng ký các địa điểm hoạt động khác tại cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký địa điểm hoạt động khác áp dụng như hồ sơ về trụ sở chính.

Điều 7. Đăng ký hoạt động

Sau khi có quyết định thành lập, Liên hiệp Hội Việt Nam xác nhận các văn bản: Lý lịch khoa học của viện trưởng/giám đốc hoặc tương đương, bảng danh sách nhân lực, bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật. Tổ chức khoa học và công nghệ làm thủ tục đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ tại Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị của Liên hiệp Hội Việt Nam;
2. Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (Mẫu số 11);
3. Quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ;
4. Quyết định phê duyệt Điều lệ kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
5. Quyết định bổ nhiệm giám đốc/viện trưởng (hoặc tương đương);
6. Lý lịch khoa học của giám đốc/viện trưởng (hoặc tương đương) có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam;
7. Bảng danh sách nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam;
8. Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức có xác nhận của Liên hiệp Hội Việt Nam;
9. Hồ sơ nhân lực, chứng minh cơ sở vật chất - kỹ thuật, vốn theo quy định cụ thể tại khoản 2 và 3 Điều 10, Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập, nếu tổ chức khoa học và công nghệ không được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ, mà không có lý do chính đáng để kéo dài thời gian xin cấp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học công nghệ, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ thu hồi quyết định thành lập.

Điều 8. Đăng ký cấp con dấu

Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký cấp giấy phép sử dụng con dấu tại Bộ Công an. Hồ sơ đăng ký cấp con dấu bao gồm:

1. Công văn hoặc giấy giới thiệu của Liên hiệp Hội Việt Nam cử người đại diện của tổ chức khoa học và công nghệ đến Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) tiến hành các thủ tục đăng ký cấp giấy phép sử dụng con dấu và khắc dấu;

2. Quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp pháp);

3. Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp pháp);

4. Quyết định bổ nhiệm giám đốc/viện trưởng (hoặc tương đương);

5. Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức (bản sao có chứng thực hợp pháp).

Điều 9. Đăng ký mã số thuế

Tổ chức khoa học và công nghệ triển khai các hoạt động liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế phải tiến hành đăng ký thuế tại Cục Thuế nơi đặt trụ sở và thực hiện các quy định về thuế theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế và đăng ký thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp con dấu và đăng ký mẫu dấu, tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký mã số thuế và gửi thông tin mã số thuế về Liên hiệp Hội Việt Nam bằng văn bản.

Điều 10. Sau khi có quyết định thành lập, Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ, con dấu và mã số thuế, đơn vị sẽ tiến hành các thủ tục đề nghị đăng ký kinh doanh tại Sở Tài chính tỉnh, thành phố nơi đơn vị đặt trụ sở chính (theo điều 12, Thông tư 119/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025).

Chương III

NHỮNG THAY ĐỔI, BỔ SUNG TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 11. Thay đổi, bổ sung nhiệm vụ, nhân sự, vốn, trụ sở và các nội dung khác trong quá trình hoạt động

1. Thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ

a) Tổ chức khoa học và công nghệ lập hồ sơ gửi về Liên hiệp Hội Việt Nam bao gồm:

- Công văn đề nghị của tổ chức khoa học và công nghệ nêu rõ lý do, mục đích và nội dung thay đổi, bổ sung.

- Nghị quyết hoặc biên bản họp hội đồng quản lý có chữ ký tối thiểu của 2/3 số ủy viên hội đồng quản lý về chủ trương đề nghị cơ quan chủ quản cho phép thay đổi, bổ sung nhiệm vụ, nhân sự, vốn, trụ sở và các nội dung khác trong quá trình hoạt động.

- Bản sao Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ.

- Báo cáo tình hình hoạt động chính của tổ chức khoa học và công nghệ trong thời gian 01 năm tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung và định hướng hoạt động khi có sự thay đổi, bổ sung. Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động chưa đủ 01 năm thì phải có báo cáo tình hình hoạt động kể từ khi thành lập.

- Tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng, cụ thể như sau:

+ Nội dung thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động/nhiệm vụ của tổ chức: Cần bổ sung nhân lực tương ứng để đáp ứng yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn tại khoản 6, Điều 5 Quy định này.

+ Thay đổi, bổ sung nhân sự: Bổ sung, thay đổi hồ sơ nhân lực theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

+ Thay đổi về trụ sở chính của tổ chức: Hồ sơ về trụ sở chính theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

+ Thay đổi về tổng số vốn đăng ký theo đề nghị của tổ chức: Hồ sơ liên quan đến vốn đăng ký (theo quy định tại Điều 6 của Quy định này).

b) Hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ.

- Quyết định thay đổi, bổ sung của Liên hiệp Hội Việt Nam.

- Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp.

- Tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng như quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định của cơ quan chủ quản về thay đổi, bổ sung các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ, nếu tổ chức khoa học và công nghệ không thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ với Bộ KH&CN mà không có lý do chính đáng, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và xem xét đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Trường hợp thay đổi, bổ sung các nội dung khác không làm thay đổi nội dung ghi trên Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ như bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp phó của viện trưởng/giám đốc hoặc tương đương, công nhận chủ tịch hội đồng quản lý,

phó chủ tịch hội đồng quản lý, tăng giảm thành viên hội đồng quản lý của tổ chức khoa học và công nghệ,... tổ chức khoa học và công nghệ có văn bản báo cáo và đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định, kèm theo nghị quyết, biên bản họp hội đồng quản lý có chữ ký của tối thiểu 2/3 thành viên, hồ sơ có liên quan đến nhân sự (số lượng và hồ sơ nhân sự của tổ chức khoa học và công nghệ, lý lịch khoa học, sơ yếu lý lịch, bản sao công chứng căn cước công dân, bằng cấp, giấy khám sức khỏe, đơn xin làm việc chính nhiệm/kiêm nhiệm...).

Trong quá trình hoạt động, khi có sự thay đổi thành viên hội đồng quản lý, tổ chức khoa học và công nghệ phải có văn bản chứng minh về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các ủy viên hội đồng quản lý cũ và mới đối với các khoản đã đóng góp khi thành lập hoặc các khoản đóng góp mới.

Điều 12. Thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam

1. Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh do tổ chức khoa học và công nghệ ra quyết định thành lập. Căn cứ tình hình thực tế, viện trưởng/giám đốc hoặc tương đương ban hành quyết định thành lập văn phòng đại diện hoặc chi nhánh trên cơ sở đồng thuận của Hội đồng quản lý.

2. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam

a) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải được ghi trong điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ và do tổ chức khoa học và công nghệ ra quyết định thành lập.

b) Tên của văn phòng đại diện, chi nhánh phải bao gồm tên của tổ chức khoa học và công nghệ cùng với cụm từ “Văn phòng đại diện” hoặc “Chi nhánh” đứng trước tên của tổ chức, kể cả tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt.

c) Nội dung, lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh phải phù hợp với nội dung, lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

d) Văn phòng đại diện phải có ít nhất 02 người có trình độ đại học trở lên; chi nhánh phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực xin đăng ký hoạt động. Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh.

đ) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trụ sở giao dịch như đối với tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh gửi Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh

a) Đơn của tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh gửi Sở Khoa học và Công nghệ địa phương nơi đặt trụ sở;

b) Hồ sơ về nhân lực của văn phòng đại diện, chi nhánh;

c) Hồ sơ trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh.

4. Trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức khoa học và công nghệ phải báo cáo để Liên hiệp Hội Việt Nam bổ sung vào Điều lệ của tổ chức về văn phòng đại diện hoặc chi nhánh sau khi được Sở Khoa học và Công nghệ địa phương cấp Giấy chứng nhận hoạt động tại địa phương.

Điều 13. Thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài

1. Văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài phải được ghi trong điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Điều kiện, hồ sơ và trình tự, thủ tục đề nghị thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài như sau:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ có đơn đề nghị thành lập kèm theo các tài liệu chứng minh gửi Liên hiệp Hội Việt Nam đáp ứng các yêu cầu sau:

- Tính đến thời điểm đề nghị thành lập chi nhánh đã có thời gian hoạt động tối thiểu là 03 năm tại Việt Nam và tính đến thời điểm đề nghị thành lập văn phòng đại diện đã có thời gian hoạt động tối thiểu là 01 năm tại Việt Nam;

- Có đề án thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài có tính khả thi; mục tiêu, phương hướng hoạt động rõ ràng, phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam;

- Tuân thủ các quy định của nước sở tại, quy định của pháp luật Việt Nam về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Không vi phạm các điều cấm của pháp luật Việt Nam về khoa học và công nghệ và pháp luật khác có liên quan.

b) Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) xem xét việc đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi văn bản thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm: Chấp hành đúng chế độ báo cáo tình hình hoạt động hằng năm đối với Liên hiệp Hội Việt Nam, cơ quan cấp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước.

Chương IV

TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 14. Tạm dừng hoạt động

1. Trong quá trình hoạt động, tổ chức khoa học và công nghệ có thể tự quyết định tạm dừng hoạt động, thời gian tạm dừng hoạt động không quá 12 tháng. Trong quá trình tạm dừng hoạt động, tổ chức khoa học và công nghệ không phải nộp phí quản lý.

2. Hồ sơ đề nghị được tạm dừng hoạt động gửi Liên hiệp Hội Việt Nam gồm:

a) Báo cáo hoạt động 2 năm liên tục của tổ chức, trong đó có báo cáo lý do đề nghị được tạm dừng hoạt động;

b) Biên bản họp Hội đồng quản lý về việc đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam cho phép tạm dừng hoạt động, biên bản họp có hiệu lực khi có tối thiểu 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý tham dự và ký tên;

c) Tờ trình của tổ chức khoa học và công nghệ do người đại diện pháp luật ký gửi Liên hiệp Hội Việt Nam.

3. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng quy định, trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ ban hành quyết định tạm dừng hoạt động của tổ chức và gửi đến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, cơ quan thuế địa phương nơi tổ chức đặt trụ sở;

4. Sau thời hạn 12 tháng, tổ chức khoa học và công nghệ phải có văn bản đề nghị tiếp tục hoạt động hoặc giải thể.

Điều 15. Đình chỉ hoạt động

Tổ chức khoa học và công nghệ xem xét bị đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc không có thời hạn khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

1. Có đề nghị bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước;

2. Trong thời gian điều tra hành vi vi phạm pháp luật;

3. Vi phạm điều lệ đến mức phải đình chỉ;

4. Không đóng phí quản lý từ 2 năm trở lên;

5. Không nộp báo cáo năm theo quy định của Bộ KH&CN và của Liên hiệp Hội Việt Nam 02 năm liên tục;

6. Nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng.

Căn cứ vào từng thời điểm và mức độ cụ thể, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ ban hành quyết định đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc không có thời hạn.

Điều 16. Các trường hợp giải thể tổ chức khoa học và công nghệ

1. Tổ chức khoa học và công nghệ bị giải thể trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức khoa học và công nghệ xin tự giải thể.
- b) Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định giải thể trong trường hợp:
 - Hoạt động không có hiệu quả, không có khả năng thực hiện được chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của tổ chức khoa học và công nghệ.
 - Vi phạm Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam đến mức bị giải thể khi:
 - + Không chấp hành Điều lệ của Liên hiệp Hội Việt Nam;
 - + Không thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của tổ chức theo quy định liên tục trong 02 năm;
 - + Không nộp phí quản lý trong 02 năm liên tiếp cho Liên hiệp Hội Việt Nam và tổng số nợ quản lý phí quá 03 năm;
 - Bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận tổ chức khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
 - Vi phạm pháp luật đến mức phải giải thể.

2. Việc giải thể tổ chức khoa học và công nghệ do Thường trực Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế, tổ chức khoa học và công nghệ, kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Thủ tục giải thể

1. Trường hợp giải thể theo Điểm a, Khoản 1, Điều 15, hồ sơ gồm:
 - a) Đơn xin giải thể tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó xác định rõ tình trạng chấp hành pháp luật (không hoặc có vi phạm pháp luật) và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam;
 - b) Báo cáo hoạt động của tổ chức và các nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có);
 - c) Báo cáo tình hình việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận khác có liên quan; báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó hội đồng quản lý và ban lãnh đạo (người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) tổ chức khoa học và công nghệ cam kết bảo đảm sẽ thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam kết đó.

2. Trường hợp giải thể theo Điểm b, Khoản 1 Điều 15, hồ sơ gồm:

a) Liên hiệp Hội Việt Nam thông báo giải thể tới địa chỉ tại Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ mới nhất hoặc địa chỉ mới nhất mà tổ chức khoa học và công nghệ thông báo cho Liên hiệp Hội Việt Nam bằng văn bản.

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải tiến hành làm các thủ tục giải thể và báo cáo Liên hiệp Hội Việt Nam về các vấn đề sau:

- Báo cáo hoạt động của tổ chức và các nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có).

- Báo cáo tình hình việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận khác có liên quan; báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ cam kết bảo đảm sẽ thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam kết đó.

c) Chậm nhất 07 ngày làm việc tiếp theo, nếu tổ chức khoa học và công nghệ không chấp hành đầy đủ các yêu cầu nêu trên, Liên hiệp Hội Việt Nam có quyền đơn phương ra quyết định giải thể.

d) Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế trình Thường trực Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam về tình trạng hồ sơ, tình hình hoạt động, bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ để xin ý kiến chỉ đạo chung trước khi trình ban hành quyết định giải thể tổ chức khoa học và công nghệ tại Điểm b, khoản 1, Điều 16.

3. Quyết định giải thể

a) Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành quyết định giải thể tổ chức khoa học và công nghệ khi hồ sơ giải thể đầy đủ và hợp lệ, với thời hạn hiệu lực của quyết định đủ bảo đảm ràng buộc trách nhiệm pháp lý của hội đồng quản lý và ban lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi quyết định này đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ; đồng thời, phải niêm yết công khai tại trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ và đăng báo địa phương hoặc báo hằng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp về việc giải thể tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Chậm nhất 60 ngày kể từ ngày có quyết định giải thể của Liên hiệp Hội Việt Nam, tổ chức khoa học và công nghệ phải:

- Giải quyết xong việc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ;
- Giải quyết xong các hợp đồng đã giao kết;
- Giải quyết xong các nghĩa vụ thuế, tài chính; thanh toán xong các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong các thủ tục giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải:

- Báo cáo bằng văn bản với Liên hiệp Hội Việt Nam và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết xong các công việc nêu trên;
- Nộp lại Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ cho Bộ Khoa học và Công nghệ (trừ trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực), nộp lại giấy phép sử dụng con dấu và con dấu cho cơ quan công an nơi khắc dấu.

Chương V

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 18. Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Quyền hạn

- a) Tự chủ về tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
- b) Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các hoạt động phù hợp chức năng, nhiệm vụ.
- c) Tự chủ về tài chính và hạch toán độc lập.
- d) Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ Điều lệ của tổ chức, Điều lệ và quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam và pháp luật.
- đ) Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng.
- e) Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản và các quy định khác của pháp luật.
- g) Được tiếp cận thông tin, hỗ trợ, tham gia các hoạt động chung của Liên hiệp Hội Việt Nam. Có quyền giới thiệu, đề cử nhân sự tham gia Hội đồng Trung ương của Liên hiệp Hội Việt Nam.

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

b) Đăng báo cáo thành lập và đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Treo biển hiệu tại trụ sở chính, địa điểm hoạt động, trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận, Giấy phép.

Biển hiệu phải có kích thước tối thiểu là 50cm x 30cm.

d) Gửi (bản sao) Giấy chứng tổ chức khoa học và công nghệ (cấp mới/cấp lại khi có thay đổi, bổ sung), Giấy đăng ký Mã số thuế, Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có) và Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh (nếu có) về Liên hiệp Hội Việt Nam để phục vụ cho công tác quản lý.

Thời hạn gửi là 30 ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Hoạt động đúng lĩnh vực khoa học và công nghệ theo Giấy chứng nhận, Giấy phép đã được cấp và theo quy định của pháp luật; thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy phép theo quy định.

e) Có trách nhiệm thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt, Điều lệ và quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.

g) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

h) Nộp thuế, thực hiện nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và gửi báo cáo về Liên hiệp Hội Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Khi có yêu cầu của Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện báo cáo, cung cấp tài liệu, giải thích những vấn đề liên quan.

k) Đóng phí hoạt động cho Liên hiệp Hội Việt Nam để phục vụ công tác quản lý, điều phối, hỗ trợ chung, bao gồm:

- Phí thành lập tổ chức khoa học và công nghệ: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Phí quản lý: 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng).

Ngay sau khi có quyết định thành lập, tổ chức khoa học và công nghệ phải nộp tối thiểu 6 tháng phí quản lý (nếu Quyết định thành lập ký ban hành từ ngày 01 đến

ngày 20 của tháng thì sẽ đóng phí bắt đầu từ tháng đó, Quyết định thành lập ký ban hành từ ngày 21 đến hết tháng thì sẽ nộp từ tháng tiếp theo).

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ tiếp quản từ cơ quan chủ quản khác về Liên hiệp Hội Việt Nam cũng áp dụng mức thu giống như trên (phí tiếp quản 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); phí quản lý 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng).

Trường hợp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, quyết định.

1) Tổ chức khoa học và công nghệ chỉ được sử dụng logo của Liên hiệp Hội Việt Nam vào các mục đích hợp pháp và phải được sự cho phép của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 19. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội Việt Nam

1. Ban hành các văn bản liên quan đến thành lập, đăng ký hoạt động và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Hướng dẫn quy trình thành lập, tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập, thẩm định hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, quyết định việc thành lập, thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động và việc giải thể tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức khoa học và công nghệ; kiến nghị với Đảng và Nhà nước, các cơ quan liên quan tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để các tổ chức khoa học và công nghệ phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của mình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong việc hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức khoa học và công nghệ về việc thực hiện quyền và trách nhiệm của tổ chức theo các quy định của pháp luật.

Thời gian và nội dung kiểm tra, đánh giá sẽ được Liên hiệp Hội Việt Nam thông báo công khai cho các tổ chức khoa học và công nghệ trước khi tiến hành, thời hạn tối thiểu 07 ngày làm việc.

5. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ trong việc thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ và Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ.

6. Tổ chức các hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; tập huấn, nâng cao kiến thức, định hướng hoạt động, chia sẻ thông tin với các tổ chức khoa học và công nghệ.

Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu cho Thường trực Đoàn Chủ tịch thực hiện các nội dung 1, 2, 3, 4 và chủ trì thực hiện các nội dung 5, 6 theo chỉ đạo Thường trực Đoàn Chủ tịch.

Chương VI **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 20. Khen thưởng

1. Tổ chức khoa học và công nghệ hoặc cá nhân thuộc tổ chức khoa học và công nghệ có thành tích xuất sắc, góp phần vào sự phát triển chung của Liên hiệp Hội Việt Nam được xem xét khen thưởng theo quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đề nghị của tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế có thể chủ động đề xuất với Hội đồng thi đua - khen thưởng của Liên hiệp Hội Việt Nam về các tổ chức, cá nhân có thành tích để kịp thời khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Kỷ luật

1. Tổ chức khoa học và công nghệ hoặc cá nhân thuộc tổ chức khoa học và công nghệ vi phạm Điều lệ, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ và vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà nước và của Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra của Liên hiệp Hội Việt Nam và các cơ quan liên quan tham mưu cho Thường trực Đoàn Chủ tịch về các hình thức xử lý kỷ luật.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế của Liên hiệp Hội Việt Nam là đầu mối quản lý các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc. Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này; tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục thành lập, thay đổi nội dung hoạt động, theo

đối các hoạt động, thu quản lý phí và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ; lưu trữ hồ sơ tổ chức khoa học và công nghệ. Văn phòng và các Ban liên quan của Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm tham gia quản lý, hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ rà soát các nội dung thành lập và hoạt động theo Quy định này, nếu chưa đáp ứng theo Quy định này thì phải chủ động báo cáo, đề xuất với Liên hiệp Hội Việt Nam và hoàn thiện các điều kiện theo quy định.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này gồm 7 chương, 23 điều thay thế Quy định thành lập, đăng ký hoạt động và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 1026/QĐ-LHHVN ngày 02/11/2022 của Liên hiệp Hội Việt Nam. Quy định này cũng áp dụng đối với trường hợp các tổ chức khoa học và công nghệ đã được thành lập trước đây khi đến thời hạn bổ nhiệm lại, công nhận hội đồng quản lý mới hoặc có đề xuất thay đổi nhân sự, chức năng, nhiệm vụ, điều lệ, vốn điều lệ, trụ sở, cơ cấu tổ chức...

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh với Liên hiệp Hội Việt Nam (qua Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế) để xem xét, giải quyết. 

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LHHVN ngày 2026
Của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)*

1. Đơn đăng ký thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Mẫu 1

2. Biên bản họp Hội đồng sáng lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc.

Mẫu 2

3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc.

Mẫu 3

4. Phương án tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

Mẫu 4

5. Bảng Danh sách nhân lực tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc.

Mẫu 5

6. Đơn đề nghị được làm việc chính thức.

Mẫu 6

7. Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm.

Mẫu 7

8. Lý lịch khoa học của chủ tịch hội đồng quản lý, người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc (giám đốc/viện trưởng).

Mẫu 8

9. Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc.

Mẫu 9

10. Biên bản họp góp vốn của các sáng lập viên tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc.

Mẫu 10

11. Đơn đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Mẫu 11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP
Trung tâm/Viện

Kính gửi: Liên hiệp Hội các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

1. Mục đích, sự cần thiết thành lập tổ chức KH&CN

2. Căn cứ để thành lập tổ chức KH&CN

- Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

- Quyết định số /QĐ-LHHVN ngày .../2026 của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam ban hành Quy định thành lập, đăng ký hoạt động, quản lý và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc;

- Biên bản cuộc họp Hội đồng sáng lập Trung tâm/Viện ngày .../.../....;

Chúng tôi, thành viên tham gia sáng lập Trung tâm/Viện kính đề nghị Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam xem xét và cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam với các nội dung chính sau đây:

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên tiếng Anh (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

Thông tin về Chủ tịch Hội đồng sáng lập:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

Số CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Thông tin về người đại diện pháp luật (viện trưởng, giám đốc hoặc tương đương):

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

Số CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Thông tin về các ủy viên Hội đồng sáng lập còn lại:

*** Ủy viên 1:**

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

Số CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

*** Ủy viên 2:**

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

Số CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

.....

Lĩnh vực hoạt động/nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm:

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm là kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ,...

- Dịch vụ khoa học và công nghệ:

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm/Viện.

Nhân lực:

Tổng số: người, trong đó: - Số cán bộ chính thức: người.

- Số cán bộ kiêm nhiệm: người.

Trình độ đào tạo: Tiến sỹ: người.

Thạc sỹ: người.

Cử nhân: người.

Vốn đăng ký:

Tổng số vốn đăng ký: triệu VNĐ

Trong đó: - Tiền mặt: triệu VNĐ

- Tài sản: triệu VNĐ

3. Phần cam kết

Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức KH&CN. Nếu được thành lập, chúng tôi cam kết hoạt động đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy định của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, đóng đầy đủ kinh phí quản lý, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam phê duyệt, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức KH&CN và cam kết góp phần vào sự phát triển chung của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam./.

....., ngày tháng năm

CÁC SÁNG LẬP VIÊN KÝ TÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP
Trung tâm/Viện

Hôm nay, vào hồi h, ngày tháng năm, tại địa điểm, các thành viên sáng lập Trung tâm/Viện đã họp để bàn bạc về việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

I. Thành phần

Các thành viên sáng lập tham dự cuộc họp gồm:

-
-
- ...

Chủ trì:

Thư ký:

II. Nội dung

Bàn về việc thành lập Trung tâm/Viện trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Nội dung cụ thể:

- Tên gọi và mục đích thành lập Trung tâm/Viện.
- Góp ý dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Góp ý dự thảo phương án tổ chức và hoạt động.
- Thống nhất việc góp vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật.
- Thống nhất thành viên Hội đồng quản lý, các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản lý và người đại diện pháp luật (Giám đốc, Viện trưởng hoặc tương đương).

III. Kết quả

Các thành viên sáng lập đã thảo luận, bàn bạc và thống nhất các nội dung cụ thể sau đây:

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ

- Tên tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- E-mail:

3. Danh sách Hội đồng quản lý

Hội đồng quản lý sẽ được kiện toàn trên cơ sở Hội đồng sáng lập sau khi tổ chức KH&CN được thành lập. Hội đồng quản lý có nhiệm vụ quyết định chiến lược và những vấn đề quan trọng của tổ chức KH&CN. Danh sách các thành viên Hội đồng quản lý như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Điện thoại/Email	Địa chỉ nơi cư trú
1					
2					
...					

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý và người đại diện trước pháp luật (giám đốc/viện trưởng hoặc tương đương)

- % thành viên tham dự họp nhất trí đề cử ông/bà làm Chủ tịch Hội đồng sáng lập. Sau khi có quyết định thành lập tổ chức KH&CN, thì Chủ tịch Hội đồng sáng lập trở thành Chủ tịch Hội đồng quản lý, do Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định công nhận.

- % thành viên nhất trí đề cử ông/bà làm Giám đốc (Viện trưởng hoặc tương đương), là người đại diện trước pháp luật.

- % thành viên nhất trí đề cử (các) ông/bà làm Phó Giám đốc (Viện trưởng hoặc tương đương).

- % thành viên nhất trí đề cử (các) ông/bà làm Kế toán trưởng.

(Trường hợp chưa đề cử Phó Giám đốc (Viện trưởng hoặc tương đương), Kế toán trưởng thì ghi: “Các chức danh khác: Phó Giám đốc/Viện trưởng, Kế toán trưởng do Hội đồng quản lý thống nhất và người đại diện pháp luật đề nghị Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam bổ nhiệm sau khi tổ chức KH&CN được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam ra quyết định thành lập”.

5. Vốn đăng ký

Tại thời điểm xin thành lập, vốn đăng ký của tổ chức KH&CN là:

Tổng số vốn đăng ký: triệu VNĐ

Trong đó: - Tiền mặt: triệu VNĐ

- Tài sản: triệu VNĐ

Cơ cấu và tỷ lệ góp vốn được ghi cụ thể trong Biên bản góp vốn.

6. Thông qua Dự thảo Điều lệ và Phương án hoạt động

7. Kết luận

- Các thành viên Hội đồng sáng lập tham dự cuộc họp đều nhất trí với các nội dung và xác nhận tính chính xác, trung thực của Biên bản.

- Nhất trí ủy nhiệm ông/bà thay mặt các sáng lập viên tiến hành các thủ tục thành lập và đăng ký hoạt động tổ chức KH&CN.

Cuộc họp kết thúc vào hồi h..... cùng ngày, các thành viên sáng lập dự họp đã đọc biên bản, thống nhất và ký xác nhận./.

CHỮ KÝ, HỌ VÀ TÊN CỦA CÁC THÀNH VIÊN SÁNG LẬP

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-LHHVN ngày/...../.....
của Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý hoạt động

Trung tâm/Viện ... (sau đây gọi tắt là Trung tâm/Viện) là tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (gọi tắt là Liên hiệp Hội Việt Nam), hoạt động theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Luật số 93/2025/QH15), Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung, Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 2. Tư cách pháp nhân

1. Tên Trung tâm/Viện

- Tên tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên người đứng đầu:
- Chức danh:

2. Trung tâm/Viện có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ tại ngân hàng.

3. Trung tâm/Viện có trụ sở chính tại (tên của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương). Trong quá trình hoạt động, Trung tâm/Viện có thể mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của các nước sở tại. Chi nhánh, văn phòng đại diện do Viện/Trung tâm thành lập và là đơn vị không có tư cách pháp nhân độc lập (trừ tập chí của viện thực hiện theo Luật Báo chí).

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Trung tâm/Viện hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tự trang trải về tài chính theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội

Việt Nam; tự chịu trách nhiệm về các hoạt động khoa học và công nghệ được ghi trong Giấy chứng nhận tổ chức khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện do Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

Tập hợp (lực lượng nào đó, ví dụ: các nhà khoa học, các chuyên gia có kinh nghiệm và các cán bộ có trình độ chuyên môn...) thực hiện các hoạt động (ví dụ: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các dịch vụ khoa học và công nghệ...) trong lĩnh vực, góp phần ...(ví dụ: phát triển ngành y tế/ giáo dục..., phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước...).

2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm:

b) Sản xuất, kinh doanh sản phẩm là kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ: (nếu có).

c) Dịch vụ khoa học và công nghệ:

d) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm/Viện.

Điều 5. Quyền hạn, nghĩa vụ

1. Quyền hạn

a) Tự chủ tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính và hạch toán độc lập; ký kết hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng; tự chủ ký kết thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm/Viện theo quy định của pháp luật và của Liên hiệp Hội Việt Nam.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

c) Hợp tác, liên doanh, liên kết với các cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước, nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện và theo quy định của pháp luật.

d) Công bố, giới thiệu, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Bảo chí, Luật Xuất bản, các quy định khác của pháp luật và của Liên hiệp Hội Việt Nam.

đ) Các quyền khác quy định trong Luật Khoa học và Công nghệ, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.

2. Nghĩa vụ

a) Thực hiện đúng pháp luật, Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện; hoạt động theo đúng các nội dung đã được ghi trong Giấy chứng nhận tổ chức khoa học công nghệ; tuân thủ các quy định của pháp luật khi hoạt động trong các lĩnh vực cần có điều kiện.

b) Thực hiện công tác tài chính theo quy định, đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác, bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc đã công bố.

c) Thực hiện chế độ báo cáo với Liên hiệp Hội Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng theo quy định.

d) Bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ bí mật về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật. Đóng góp vào sự phát triển của Liên hiệp Hội Việt Nam.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Liên hiệp Hội Việt Nam.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm/Viện

1. Hội đồng quản lý Trung tâm/Viện;
2. Hội đồng khoa học (nếu có);
3. Ban lãnh đạo Trung tâm/Viện, Kế toán trưởng;
4. Văn phòng/phòng hành chính và các đơn vị chuyên môn;
5. Văn phòng đại diện, chi nhánh (nếu có).

Điều 7. Hội đồng quản lý

1. Tổ chức

a) Hội đồng quản lý sẽ được kiện toàn trên cơ sở Hội đồng sáng lập sau khi có quyết định thành lập Trung tâm/Viện. Hội đồng quản lý là cơ quan quyết định cao nhất của Trung tâm/Viện, tồn tại trong suốt quá trình hoạt động pháp nhân của Trung tâm/Viện và chỉ chấm dứt trong trường hợp Trung tâm/Viện giải thể.

b) Hội đồng quản lý gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), các thành viên sáng lập còn lại và thành viên được bổ sung (nếu có).

c) Hội đồng quản lý có thể bổ sung, thay đổi thành viên khi được sự nhất trí bằng văn bản của ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý.

d) Hội đồng quản lý được Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định công nhận.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

a) Xác định phương hướng và kế hoạch phát triển của Trung tâm/Viện.

b) Xây dựng và quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động dài hạn, ngắn hạn và hàng năm của Trung tâm/Viện.

c) Thông qua các kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính của Trung tâm/Viện.

d) Thông qua cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động và quản lý, các hình thức khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc/Viện trưởng.

đ) Bầu bổ sung, thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản lý và đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định công nhận.

e) Đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc/Viện trưởng; thông qua chức danh Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng để trình Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định.

g) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện và đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định.

h) Kiểm tra, giám sát hoạt động và tài sản, tài chính của Trung tâm/Viện.

i) Quyết định việc tự giải thể Trung tâm/Viện và đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định giải thể.

k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động này.

3. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý

a) Chịu trách nhiệm về những nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

b) Ban hành các biên bản, quyết định, nghị quyết hợp pháp, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện đã được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt.

4. Hoạt động và nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản lý

a) Hội đồng quản lý họp định kỳ 06 tháng/lần hoặc được triệu tập họp bất thường trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc của ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý.

b) Nội dung cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản lý phải được lập thành văn bản. Cuộc họp có giá trị khi có ít nhất 2/3 ủy viên Hội đồng quản lý dự họp. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý được thông qua và có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng quản lý chấp thuận.

5. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản lý

- a) Điều hành và quản lý hoạt động của Hội đồng quản lý. Triệu tập và chủ toạ cuộc họp Hội đồng quản lý, xây dựng nội dung chương trình cuộc họp.
- b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý.
- c) Ký các văn bản, nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý.
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý giữa hai kỳ họp.

Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý có nhiệm kỳ 05 năm, được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế và có thể bị miễn nhiệm khi chưa hết nhiệm kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản lý có thể kiêm chức vụ Giám đốc/Viện trưởng.

6. Quyền và trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý

- a) Thực hiện các công việc do Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền.
- b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý khi Chủ tịch Hội đồng quản lý vắng mặt và được ủy quyền.

Điều 8. Hội đồng khoa học

1. Hội đồng khoa học của Trung tâm/Viện gồm các nhà khoa học và chuyên gia có trình độ chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Hội đồng khoa học có nhiệm vụ tư vấn cho Giám đốc/Viện trưởng trong việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đánh giá, thẩm định và phản biện các đề tài, dự án, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của Trung tâm/Viện.

2. Hội đồng khoa học gồm Chủ tịch, thư ký và một số thành viên do Giám đốc/Viện trưởng mời sau khi thông qua Hội đồng quản lý và ra quyết định thành lập, hoạt động theo quy chế của Trung tâm/Viện.

3. Trung tâm/Viện có thể thành lập các Hội đồng khoa học chuyên ngành gồm những người trong và ngoài Trung tâm/Viện phù hợp với từng vấn đề chuyên môn cụ thể.

Điều 9. Ban lãnh đạo Trung tâm/Viện

1. Giám đốc/Viện trưởng

a) Giám đốc/Viện trưởng là người đại diện pháp luật, là chủ tài khoản của Trung tâm/Viện; chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức và điều hành hoạt động của Trung tâm/Viện, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Liên hiệp Hội Việt Nam và trước pháp luật. Giám đốc/Viện trưởng do Liên hiệp Hội Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý. Trong một số trường hợp cần thiết, Liên hiệp Hội Việt Nam có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc/Viện trưởng mà không cần có văn bản đề nghị của Hội đồng quản lý.

b) Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc/Viện trưởng

- Tuân thủ theo các quyết định, yêu cầu của Liên hiệp Hội Việt Nam.
- Thực hiện theo các nghị quyết của Hội đồng quản lý. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Trung tâm/Viện, tổ chức thực hiện các quyết nghị của Hội đồng quản lý, điều hành các hoạt động và các vấn đề liên quan đến công việc hàng ngày của Trung tâm/Viện, thực hiện các chế độ quản lý tài chính kế toán của một đơn vị hạch toán độc lập theo quy định về tài chính, chính sách thuế, của Nhà nước và Liên hiệp Hội Việt Nam.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động và quản lý, các hình thức khen thưởng, kỷ luật; ban hành các quy chế; đề xuất khen thưởng, kỷ luật của Trung tâm/Viện.
- Lựa chọn các Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng thông qua Hội đồng quản lý để trình Liên hiệp Hội Việt Nam ra quyết định bổ nhiệm.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý bộ phận của Trung tâm/Viện (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Liên hiệp Hội Việt Nam).
- Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động của Trung tâm/Viện.
- Tuyển dụng lao động, ký hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Ra quyết định thành lập hoặc giải thể các phòng/ban chuyên môn của Trung tâm/Viện theo nghị quyết của Hội đồng quản lý.
- Các quyền và nhiệm vụ khác tuân theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện, quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.

c) Nhiệm kỳ của Giám đốc/Viện trưởng là 05 năm.

2. Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng

a) Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng do Liên hiệp Hội Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc/Viện trưởng. Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng giúp Giám đốc/Viện trưởng trong việc điều hành Trung tâm/Viện theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc/Viện trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc/Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc/Viện trưởng phân công hoặc ủy quyền. Trong một số trường hợp cụ thể, Liên hiệp Hội Việt Nam có quyền yêu cầu Viện trưởng/Giám đốc cách chức hoặc miễn nhiệm các Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng.

b) Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc/Phó Viện trưởng là 05 năm.

Điều 10. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng là người giúp việc Giám đốc/Viện trưởng thực hiện công tác tài chính, kế toán của Trung tâm, chịu trách nhiệm bảo đảm hoạt động tài chính, kế toán của Trung tâm/Viện theo đúng các quy định về tài chính và kế toán của Nhà nước. Kế toán trưởng do Giám đốc/Viện trưởng bổ nhiệm trên cơ sở được sự đồng ý của Hội đồng quản lý.

2. Nhiệm kỳ của Kế toán trưởng là 05 năm.

Điều 11. Văn phòng/phòng hành chính và các đơn vị chuyên môn

1. Trung tâm/Viện có văn phòng/phòng hành chính và các đơn vị chuyên môn (các đơn vị này không có tư cách pháp nhân độc lập, trừ tạp chí khoa học theo quy định của Luật Báo chí). Việc thành lập văn phòng/phòng hành chính và các đơn vị chuyên môn cũng như bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng, phó trưởng các đơn vị này do Giám đốc/Viện trưởng quyết định nhưng phải thể hiện rõ số lượng, tên cụ thể trong Điều lệ được Liên hiệp Hội Việt Nam phê chuẩn.

2. Nhân lực

a) Nhân lực của Trung tâm/Viện bao gồm các cán bộ chính thức không thuộc biên chế Nhà nước, các cán bộ kiêm nhiệm và cộng tác viên tự nguyện tham gia hoạt động tại Trung tâm/Viện. Người làm việc cho Trung tâm/Viện được hưởng lương, phụ cấp và các lợi ích khác của Trung tâm/Viện trên cơ sở hoàn thành khối lượng công việc được giao.

b) Quyền hạn, nghĩa vụ của các cá nhân, đơn vị của Trung tâm/Viện được quy định chi tiết trong Quy chế hoạt động của Trung tâm/Viện và trong các điều khoản hợp đồng lao động do các bên tham gia thỏa thuận ký kết.

c) Cá nhân, đơn vị của Trung tâm/Viện có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Trung tâm/Viện. Cá nhân, đơn vị nào vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại tài chính công, sẽ phải bồi thường hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Điều 12. Nguyên tắc tài chính

1. Trung tâm/Viện hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự quản và tự hạch toán về tài chính theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán hiện hành.

2. Năm tài chính của Trung tâm/Viện bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 13. Nguồn thu

1. Vốn đóng góp của các thành viên.

2. Kinh phí thu được từ các hoạt động nghiên cứu, dịch vụ và các hoạt động khác của Trung tâm/Viện.

3. Vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
4. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.
5. Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 14. Sử dụng tài chính

1. Chi cho hoạt động thường xuyên của Trung tâm/Viện.
2. Thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm/Viện đã đề ra.
3. Mua sắm, thuê các phương tiện vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của Trung tâm/Viện.
4. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và đóng góp kinh phí quản lý cho Liên hiệp Hội Việt Nam (1.500.000đ/tháng).
5. Các khoản chi phí hợp pháp khác.

Sau khi thanh toán và hoàn trả các chi phí, hoàn thành các nghĩa vụ, phần lợi nhuận còn lại sẽ được sử dụng cho các Quỹ (Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng...).

Điều 15. Tài sản

1. Vốn điều lệ do Trung tâm/Viện quyết định. Trong đó, vốn bằng tiền mặt tại thời điểm đăng ký thành lập phải đảm bảo đủ kinh phí hoạt động thường xuyên của Trung tâm/Viện ít nhất trong 01 năm. Tài sản của Trung tâm/Viện gồm tài sản cố định và tài sản khác được bổ sung trong quá trình hoạt động. Chủ tịch Hội đồng quản lý và Giám đốc/Viện trưởng chịu trách nhiệm quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Tài sản và nguồn thu tài chính của Trung tâm/Viện do Hội đồng quản lý quyết định trên cơ sở quy định pháp luật.

Chương V TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ

Điều 16. Tạm dừng hoạt động

Trung tâm/Viện có thể tạm dừng hoạt động sau khi có báo cáo, đề xuất bằng văn bản gửi Liên hiệp Hội Việt Nam.

Thời hạn tạm dừng hoạt động không quá 12 tháng kể từ ngày Liên hiệp Hội Việt Nam có quyết định.

Sau thời hạn 12 tháng, Trung tâm/Viện phải có văn bản đề xuất việc tiếp tục hoạt động hoặc giải thể.

Điều 17. Các trường hợp giải thể

1. Trung tâm/Viện xin tự giải thể.

2. Trung tâm/Viện bị Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định giải thể trong trường hợp:

a) Hoạt động không có hiệu quả, không có khả năng thực hiện được chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của Trung tâm/Viện.

b) Vi phạm Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam đến mức bị giải thể.

c) Bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

d) Vi phạm pháp luật đến mức phải giải thể.

e) Nội bộ mất đoàn kết, khiếu kiện kéo dài đến mức phải giải thể theo kết luận của các cơ quan chức năng hoặc Ủy ban kiểm tra của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 18. Thủ tục giải thể

1. Trong trường hợp giải thể, việc thanh lý tài sản và thủ tục giải thể, Trung tâm/Viện thực hiện theo đúng trình tự, các quy định của pháp luật và Liên hiệp Hội Việt Nam. Toàn bộ tài sản của Trung tâm/Viện sau khi thanh toán các khoản nợ và đóng góp của các thành viên, sẽ do Hội đồng quản lý quyết định trên cơ sở quy định pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản lý và Giám đốc/Viện trưởng chịu trách nhiệm về các khoản nợ, tranh chấp tài chính của đơn vị khi giải thể trước pháp luật.

2. Liên hiệp Hội Việt Nam ban hành quyết định giải thể. Trung tâm/Viện phải thông báo quyết định giải thể đến các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức và cá nhân có liên quan biết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều kiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động

Trong quá trình hoạt động, Trung tâm/Viện có thể sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động. Việc bổ sung, sửa đổi do Giám đốc/Viện trưởng đề nghị khi đã được Hội đồng quản lý thông qua và được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt.

Điều 20. Hiệu lực của Điều lệ tổ chức và hoạt động

Điều lệ tổ chức và hoạt động gồm 06 chương, 20 điều, có hiệu lực kể từ ngày được Liên hiệp Hội Việt Nam ký quyết định phê duyệt./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
Trung tâm/Viện

I. Chức năng và nhiệm vụ

1. Chức năng

2. Nhiệm vụ

II. Phương án tổ chức bộ máy

1. Tổ chức bộ máy

Căn cứ vào Điều lệ được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt, Trung tâm/Viện xây dựng phương án tổ chức bộ máy như sau:

a) Hội đồng quản lý: thành viên

b) Ban lãnh đạo: thành viên

c) Văn phòng/phòng hành chính và các đơn vị chuyên môn:

d) Khác :

2. Nhân lực

Nhân lực của Trung tâm/Viện gồm cán bộ, trong đó có:

- người làm việc chính thức

- người làm việc chính nhiệm

- Khác (nếu có):

3. Tài sản, tài chính

- Vốn đăng ký bằng tiền mặt là: đồng.

- Vốn đóng góp bằng tài sản là đồng

Tổng số vốn hoạt động là: đồng

III. Phương án hoạt động

1. Phương án hoạt động trong ngắn hạn (giai đoạn)

a) Mục tiêu:

b) Các hoạt động cụ thể:

c) Các điều kiện thực hiện:

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân lực và tài chính:

- Môi quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước:

2. Phương án trong động trong dài hạn (giai đoạn)

a) Mục tiêu:

b) Các hoạt động dự kiến:

- Về kiện toàn bộ máy tổ chức:

- Về nghiên cứu, thực hiện các đề tài, dự án:

- Về dịch vụ KH&CN:

- Về hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:

c) Các điều kiện thực hiện

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân lực và tài chính:

- Môi quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:

**TM. HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP
CHỦ TỊCH**

(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Trung tâm/Viện

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo, chức danh khoa học	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
		Nam	Nữ			Chính thức	Kiểm nhiệm	
1								
2								
3								
...								

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC LÀM VIỆC CHÍNH THỨC

Kính gửi: Trung tâm/Viện

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: nơi cấp: ngày cấp:

Điện thoại:

Nơi ở hiện tại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Quá trình đào tạo (kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn có liên quan):

<u>Từ</u> <u>Đến</u>	<u>Ngành, lĩnh vực đào tạo</u>	<u>Nơi đào tạo</u> <i>(Tên trường, quốc gia)</i>

Quá trình công tác:

<u>Từ</u> <u>Đến</u>	<u>Chức vụ</u> <i>(nếu có)</i>	<u>Lĩnh vực chuyên môn</u>	<u>Nơi công tác</u>

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện, tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc chính thức.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc chính thức và chỉ làm việc chính thức tại Trung tâm/Viện kể từ khi tổ chức bắt đầu hoạt động.

Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy chế của tổ chức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC LÀM VIỆC KIÊM NHIỆM

Kính gửi: Trung tâm/Viện

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu: nơi cấp: ngày cấp:

Điện thoại:

Nơi ở hiện tại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Hiện đang làm việc theo chế độ chính thức tại

Quá trình đào tạo (kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn có liên quan):

<u>Từ</u> <u>Đến</u>	<u>Ngành, lĩnh vực đào tạo</u>	<u>Nơi đào tạo</u> <i>(Tên trường, quốc gia)</i>

Quá trình công tác:

<u>Từ</u> <u>Đến</u>	<u>Chức vụ</u> <i>(nếu có)</i>	<u>Lĩnh vực chuyên môn</u>	<u>Nơi công tác</u>

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm/Viện, tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc kiêm nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc kiêm nhiệm tại Trung tâm/Viện Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy chế của tổ chức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

**XÁC NHẬN CHO PHÉP LÀM VIỆC
CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐANG TRỰC
TIẾP QUẢN LÝ NHÂN SỰ (nếu có)**
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT
Trung tâm/Viện

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản khác...								
1									
2									
...									
II	Vốn bằng tiền								
1									
2									
...									
Tổng số:					đồng				

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỢP GÓP VỐN CỦA CÁC SÁNG LẬP VIÊN
Trung tâm/Viện

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

-

-

-

Hợp bản về việc đóng góp vốn bằng tiền mặt và cơ sở vật chất để thành lập Trung tâm/Viện, các thành viên thống nhất cơ cấu và tỷ lệ góp vốn cụ thể như sau:

I. Tiền mặt

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ %
1					
2					
...					
	Tổng cộng:				100

(Bằng chữ:)

II. Tài sản (nếu có)

TT	Họ và tên người đóng góp	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1						
2						
...						
	Tổng cộng:					

(Bằng chữ:)

Tổng số vốn bằng tiền mặt và tài sản: đồng.

(Bằng chữ:).

Chúng tôi thống nhất toàn bộ số vốn đóng góp bằng tiền mặt sẽ giao cho ông/bà quản lý.

Chúng tôi xin cam đoan rằng:

- Các thành viên thống nhất về giá của các tài sản nêu trên.
- Những thông tin tài sản đã ghi trong cam kết này là đúng sự thật.
- Tài sản góp vốn không có tranh chấp.
- Việc giao kết này là hoàn toàn tự nguyện.
- Sau khi Trung Tâm/Viện được thành lập, toàn bộ số tiền đóng góp trên sẽ được chuyển vào tài khoản của tổ chức để hoạt động.

Biên bản này được lập vào lúc h..... ngày/...../..... với sự nhất trí của các thành viên đóng góp và các sáng lập viên.

CHỮ KÝ, HỌ VÀ TÊN CỦA CÁC THÀNH VIÊN SÁNG LẬP

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Tru sở chính

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Email:

3. Cơ quan/tổ chức quyết định thành lập

- Tên cơ quan/tổ chức: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
- Quyết định thành lập số /QĐ-LHHVN ngày/...../.....

4. Người đứng đầu

- Họ và tên: _____
- Ngày sinh: _____ Giới tính: _____
- Điện thoại: _____ Email: _____
- Trình độ đào tạo: _____ Chức danh khoa học (nếu có): _____
- Số CCCD/Hộ chiếu: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

5. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ

Ghi tóm tắt (căn cứ vào quyết định thành lập và điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức)

6. Tổng số vốn

Số tiền: đồng.

7. Cam kết

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký hoạt động.

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC/VIỆN TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ và tên)